

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07-9-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
và xác định con cho cha

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Ngọc Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lương Thị Kim Dung

Bà Nguyễn Thị Luyến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và xác định con cho cha theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1982; nơi cư trú: 162/179 Lê L, phường Gia V, quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Trần Ngọc T, sinh năm 1986; nơi cư trú: 1763 D street, Toronto, Ontario, Canada; vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Vi Thị D, sinh năm 1982, địa chỉ: Tổ 5, khu 2 Chung cư Lideco Trần Hưng Đ, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng Ninh; nơi sinh sống: 162/179 Lê L, phường Gia V, quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Hoàng Văn H trình bày:*

Anh kết hôn với chị Trần Ngọc T trên cơ sở tự nguyện của hai bên, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/5/2011 tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì chị T quay lại Canada làm việc. Anh và chị T sống xa cách nhau nên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2007 đến nay, anh và chị T không còn quan tâm, chia sẻ với nhau về cuộc sống và việc chăm sóc con cái. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Hoàng Tùng L, sinh ngày 16/12/2010. Anh đề nghị giao cháu L cho chị T nuôi dưỡng vì hiện cháu đang ở ổn định cùng chị T. Về cấp dưỡng nuôi con, anh và chị T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc xác định con cho cha: Trong quá trình chưa chấm dứt hôn nhân về mặt pháp lý với chị Trần Ngọc T, anh đã có quan hệ tình cảm và có con với chị Vi Thị D. Anh đề nghị Tòa án xác nhận 01 con trai và 01 con gái mà chị D sinh ra là: Cháu Hoàng Minh Đ (tên dự sinh), sinh ngày 22/7/2018 theo Giấy chứng sinh số 22150.18.071554 ngày 23/7/2018 của Bệnh viện Sản - Nhi Quảng N, tỉnh Quảng Ninh và cháu Hoàng Bảo H (tên dự sinh), sinh ngày 26/6/2020 theo Giấy chứng sinh số 000500 quyển số 010 ngày 30/6/2020 của Bệnh viện V, thành phố Hải Phòng là con đẻ của anh và chị Vi Thị D, không phải là con của chị Trần Ngọc T.

*Tại đơn đề nghị giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của chị Trần Ngọc T trình bày:* Chị thống nhất với ý kiến trình bày của anh H về hoàn cảnh kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị, chị đồng ý ly hôn với anh H. Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Hoàng Tùng L, sinh ngày 16/12/2010, chị đã chăm sóc cháu L từ lúc cháu sinh ra đến nay nên chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai của chị Vi Thị D trình bày:* Chị thống nhất với lời khai của anh Hoàng Văn H và đề nghị Tòa án xác nhận các cháu do chị sinh ra là: Cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 22/7/2018; cháu Hoàng Bảo H, sinh ngày 26/6/2020 là con đẻ của chị với anh H, không phải là con của chị Trần Ngọc T.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến và không có sự thay đổi nội dung tại đơn khởi kiện và bản tự khai.

*Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:*

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 4 Điều 28, Khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1, 2 Điều 479 BLTTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH; áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Hoàng Văn H ly hôn với chị Trần Ngọc T; giao cháu Hoàng Tùng L, sinh ngày 16/12/2010 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con anh H và chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét; về tài sản chung thì anh H và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Xác định anh Hoàng Văn H là cha đẻ của các con do chị D sinh ra là cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 22/7/2018; cháu Hoàng Bảo H, sinh ngày 26/6/2020.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con và xác định con cho cha, bị đơn chị Trần Ngọc T đang sinh sống tại Canada, theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Xác định quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H kết hôn với chị Trần Ngọc T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp Hải Phòng ngày 13 tháng 5 năm 2011, theo **Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000** nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống: Vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do sự xa cách về địa lý dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và đều đề nghị được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn H đề nghị được ly hôn chị Trần Ngọc T theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung là Hoàng Tùng L, sinh ngày 16/12/2010. Anh chị thống nhất giao cháu L cho chị T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh H và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, cháu L hiện được chị T chăm sóc phát triển bình thường về tinh thần và thể chất. Vì vậy,

cần giao cháu L cho chị T nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, anh H và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh H và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về yêu cầu xác định con cho cha: Lời khai của các đương sự thống nhất với nhau và đã phù hợp với 02 Kết quả xét nghiệm ADN cùng ngày 06/8/2021 của Công ty TNHH Dịch vụ Y tế và Công nghệ Gen Smart ADN nên căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn H và chị Vi Thị D, xác định anh H là cha đẻ của các con (do chị Vi Thị D sinh ra) là: Hoàng Minh Đ, sinh ngày 22/7/2018; Hoàng Bảo H, sinh ngày 26/6/2020.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H được ly hôn chị Trần Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Tùng L, sinh ngày 16/12/2010 cho chị Trần Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh H và chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về yêu cầu xác định con cho cha: Xác định anh Hoàng Văn H là cha đẻ của các cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 22/7/2018 và Hoàng Bảo Hân, sinh ngày 26/6/2020 đều do chị Vi Thị D sinh ra.

5. Về án phí dân sự: Anh Hoàng Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0019890 ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Hoàng Văn H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Anh Hoàng Văn H và chị Vi Thị D (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Chị Trần Ngọc T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Ngọc Dũng**